TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/DS-ST
Ngày 29 - 01 - 2026
"V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Văn Thị Thu Vân.
2. Ông Lữ Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai (cơ sở 2) mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2025/TLST-DS ngày 15/10/2025 "Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-DS ngày 23/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2026/QĐST-DS ngày 12/01/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1); địa chỉ: 2 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Quốc B, Trưởng phòng G - Chi nhánh G1 (Theo Quyết định ủy quyền số: 4039/2024/QĐPC ngày 27/12/2024 của Tổng Giám đốc S1). Người được ủy quyền lại: Ông Lê Công H, CCCD số: 048073003680, cấp ngày 10/5/2021, Phó Phòng G - Chi nhánh G1; địa chỉ: A Q, phường A, tỉnh Gia Lai (Theo Giấy ủy quyền số 10/GUQ-TGTT ngày 05/12/2025 của Trưởng Phòng G). Ông H có mặt.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1989, CCCD số: 064089002351, cấp ngày 24/4/2021; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường A, tỉnh Gia Lai. Anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Công H trình bày: Ngày 22/3/2023, anh Huỳnh Văn T được Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh G1, Phòng G (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng thẻ là 20.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền bao gồm cả phí, lãi phát sinh là 41.746.177 đồng và đã

thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 2.200.000 đồng, thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh T vẫn không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Mặc dù, Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, để yêu cầu anh T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời tạo điều kiện về mặt thời gian để anh T trả nợ. Tuy nhiên, anh T vẫn chưa thanh toán khoản nợ thẻ tín dụng quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Tính đến ngày 29/01/2026, anh T có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: 43.044.137 đồng, trong đó nợ gốc: 20.776.062 đồng, lãi: 22.268.075 đồng. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Huỳnh Văn T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, tạm tính đến ngày 29/01/2026, số tiền là: 43.044.137 đồng, trong đó nợ gốc: 20.776.062 đồng, lãi: 22.268.075 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay.

* Bị đơn anh Huỳnh Văn T mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP S khởi kiện đối với anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường A, tỉnh Gia Lai, yêu cầu anh T phải trả số tiền đã vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai. Bị đơn anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, cùng với việc cung cấp chứng cứ là Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 22/3/2023, thì có đủ cơ sở xác định anh Huỳnh Văn T được cấp tín dụng và còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 29/01/2026 số tiền là: 43.044.137 đồng, trong đó nợ gốc: 20.776.062 đồng, lãi: 22.268.075 đồng. Xét thấy, hợp đồng tín dụng mà hai bên giao kết là hoàn toàn tự nguyện và đúng theo quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm của các bên. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đến hạn theo cam kết. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T thanh toán tiền gốc và tiền lãi phát sinh là có căn cứ theo quy định tại các Điều 357, 463, 466, 468 và

Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N.

[3] Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh Huỳnh Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP S, thông qua Chi nhánh G1 - Phòng G tạm tính đến ngày 29/01/2026 số tiền: 43.044.137 đồng (Bốn mươi ba triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm ba mươi bảy đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 30/01/2026 cho đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 43.044.137 đồng, như sau: 43.044.137 đồng x 5% = 2.152.206 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

- Buộc anh Huỳnh Văn T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S, thông qua Chi nhánh G1 - Phòng G số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 29/01/2026 là: 43.044.137 đồng (Bốn mươi ba triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm ba mươi bảy đồng). Anh T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 30/01/2026 đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng theo như hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Về án phí: Buộc anh Huỳnh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.152.206 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi hai nghìn hai trăm lẻ sáu đồng). Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 989.000 đồng (Chín trăm tám mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003547 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 29/01/2026, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét

xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông